

Bản án số: 53/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 25-4-2023

*“V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN BIÊN, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Minh Hằng

2. Ông Phạm Đức Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa: Ông Trang Minh Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2022/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Đ, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1989 (có mặt);

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1984 (có mặt);

Cùng địa chỉ: ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện ngày 17 tháng 6 năm 2022 và trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị Đ trình bày và yêu cầu như sau:*

Chị và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2013 chúng chị có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị và anh Nguyễn Văn L có 02 người con chung tên: Trần Kim Ng, sinh ngày 08/01/2014 và Trần Nam Q, sinh ngày 04/4/2016 hiện nay đang chung sống với chị; về tài sản chung, chị và anh Nguyễn Văn L không có tài sản và không tranh chấp; về nợ, chị và anh Nguyễn Văn L

không có nợ người khác, người khác không nợ chúng chị. Quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Văn L sống không hòa hợp, thường xuyên bất hòa cự cãi với nhau, đến tháng 12/2019 chị và anh Nguyễn Văn L sống ly thân với chị cho đến nay. Chị thấy chị và anh Nguyễn Văn L không còn tình cảm vợ chồng, chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau: Về quan hệ hôn nhân, chị yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Trần Kim Ng, sinh ngày 08/01/2014 và Trần Nam Q, sinh ngày 04/4/2016 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của các con, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, không có, chị không yêu cầu giải quyết.

** Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Văn L trình bày như sau:*

Về thời gian chung sống, kết hôn, con chung như chị Trần Thị Đ trình bày trên là đúng. Anh và chị Trần Thị Đ sống chung có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, anh và Trần Thị Đ chung sống với nhau hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cự cãi với nhau nên anh chị đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2019 đến nay. Trong thời gian chung sống anh và chị Trần Thị Đ có 02 người con chung tên: Trần Kim Ng, sinh ngày 08/01/2014 và Trần Nam Q, sinh ngày 04/4/2016, hiện nay đang chung sống với chị Trần Thị Đ; về tài sản chung và nợ, anh và chị Trần Thị Đ không có tài sản chung, anh chị không có nợ người khác, người khác không nợ anh chị. Nay về quan hệ hôn nhân anh thấy, anh và chị Trần Thị Đ không còn tình cảm vợ chồng, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trần Thị Đ, khi ly hôn anh đồng ý giao 02 người con chung: Trần Kim Ng, sinh ngày 08/01/2014 và Trần Nam Q, sinh ngày 04/4/2016 cho Trần Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, theo nguyện vọng của các con, anh không cấp dưỡng con chung. Về tài sản chung và nợ không có, anh không yêu cầu giải quyết.

** Tại văn bản trình bày nguyện vọng của Trần Kim Ng trình bày:*

Trần Kim Ng con của anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Đ, hiện nay đang chung sống với mẹ là chị Trần Thị Đ, địa chỉ: ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nếu cha mẹ của Trần Kim Ng ly hôn thì Trần Kim Ng có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Trần Thị Đ.

** Tại văn bản trình bày nguyện vọng của Trần Nam Q trình bày:*

Trần Nam Q con của anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Đ, hiện nay đang chung sống với mẹ là chị Trần Thị Đ, địa chỉ: ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang. Nếu cha mẹ của Trần Nam Q ly hôn thì Trần Nam Q có nguyện vọng chung sống với mẹ là chị Trần Thị Đ.

** Tại các biên bản xác minh ngày 14/12/2022, về nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân:*

Anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Đ, cư trú tại ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang chung sống với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Nguyễn Văn L và chị Trần Thị Đ sống không hòa hợp, thường xuyên cự cãi bất hòa. Thời gia anh chị chung sống với nhau có 02 người con chung, hiện nay đang chung sống với chị Trần Thị Đ.

** Tài liệu, chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án gồm:* Đơn xác nhận chưa đăng ký kết hôn ngày 14/6/2022 của chị Trần Thị Đ (Bản chính); Giấy chứng minh nhân dân Trần Thị Đ, sinh ngày 13 tháng 10 năm 1989 và sổ hộ khẩu (Bản sao); Căn cước công dân Nguyễn Văn L, sinh ngày 27 tháng 02 năm 1984 (Bản sao); Giấy khai sinh tên Trần Nam Q, sinh ngày 04/4/2016 (Bản sao); Trích lục khai sinh Trần Kim Ng, sinh ngày 08/01/2014 (Bản sao); Đơn xác nhận tình trạng cư trú của đương sự ngày 16/6/2022 của chị Trần Thị Đ (Bản chính); Biên bản xác minh ngày 14 tháng 12 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang (Bản chính); 02 Bản trình bày nguyện vọng của Trần Kim Ng và Trần Nam Q (Bản chính).

** Tại phiên tòa:*

Nguyên đơn chị Trần Thị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L. Về quan hệ con chung, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng 02 người con chung tên: Trần Kim Ng, sinh ngày 08/01/2014 và Trần Nam Q, sinh ngày 04/4/2016 đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của các con, chị không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, chị và anh Nguyễn Văn L không có tài sản chung, không có tranh chấp và chị cam kết, chị và anh Nguyễn Văn L không có nợ người khác và người khác không có nợ anh chị nên chị không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn L tự xác định, về thời gian chung sống, có con chung như chị Trần Thị Đ trình bày trên là đúng. Nay về quan hệ hôn nhân, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Trần Thị Đ. Khi ly hôn anh đồng ý giao 02 người con chung: Trần Kim Ng, sinh ngày 08/01/2014 và Trần Nam Q, sinh ngày 04/4/2016 cho Trần Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi, tự lao động sinh sống được, theo nguyện vọng của các con, anh không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ, anh và chị Trần Thị Đ không có tài sản chung, không có tranh chấp, anh cam kết không có nợ, anh không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án thực hiện các thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, xác định mối quan hệ pháp

luật, đưa tư cách đương sự tham gia tố tụng, về thu thập tài liệu, chứng cứ chứng minh, tổng đạt các văn bản tố tụng và chuyển hồ sơ vụ án cho Viện Kiểm sát đúng trình tự thủ tục và thời gian quy định tại khoản 1 Điều 35, Điều 48, Điều 51, Điều 68, các Điều 208, 209, 210, 211, 239 và Điều 247 của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Xét đơn khởi kiện của chị Trần Thị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L và nuôi dưỡng con chung, do anh chị không có đăng ký kết hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng. Về quan hệ con chung, anh chị cùng thống nhất giao 02 người con chung của anh chị cho chị Trần Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng theo nguyện vọng của các con anh chị nên ghi nhận. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Trần Thị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung và nợ, chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn L tự xác định không có tài sản chung, cam kết không có tranh chấp và không có nợ, anh chị không yêu cầu giải quyết đề nghị miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Trần Thị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L và tranh chấp về nuôi con. Nguyên đơn và bị đơn đều cư trú tại ấp TN, xã T, huyện AB, tỉnh Kiên Giang nên xác định đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét về quan hệ hôn nhân, chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn L chung sống với nhau vào năm 2013, đến nay anh chị không có đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*Ủy ban nhân dân xã, thị trấn nơi anh chị cư trú*) là vi phạm quy định về đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 và năm 2014. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, chị Trần Thị Đ yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Văn L thì anh Nguyễn Văn L đồng ý ly hôn với chị Trần Thị Đ, do anh chị không có đăng ký kết hôn nên không công nhận thuận tình ly hôn giữa anh chị được. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về quan hệ con chung, chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn L tự xác định, anh chị có 02 người con chung tên: Trần Kim Ng, sinh ngày 08/01/2014 và Trần Nam Q, sinh ngày 04/4/2016, hiện nay đang chung sống với chị Trần Thị Đ. Khi ly hôn chị Trần Thị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng 02 người con chung theo nguyện vọng của các con anh chị; anh Nguyễn Văn L cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Kiểm sát viên, ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Đ, anh Nguyễn Văn L và nguyện vọng của các con anh chị, giao 02 người con chung của anh chị cho chị Trần Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được theo nguyện vọng của các con anh chị phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, Chị Trần Thị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

Về tài sản chung và nợ, chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn L tự xác định, anh chị không có yêu cầu phân chia tài sản chung, không có tranh chấp và anh chị cam kết không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

[4] Về án phí, nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu nhưng được trừ vào số tiền đã tạm ứng án phí theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53, khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn L là vợ chồng.

2. Về quan hệ con chung: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Đ, anh Nguyễn Văn L và nguyện vọng của các con anh chị, giao 02 người con chung của

anh chị tên: Trần Kim Ng, sinh ngày 08 tháng 01 năm 2014, Trần Nam Q, sinh ngày 04 tháng 4 năm 2016 cho chị Trần Thị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tròn 18 tuổi tự lao động sinh sống được nguyện vọng của các con anh chị, hiện nay đang chung sống với chị Trần Thị Đ.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người không trực tiếp nuôi con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Đ không yêu cầu anh Nguyễn Văn L cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

4. Về tài sản chung và nợ: Chị Trần Thị Đ và anh Nguyễn Văn L tự xác định, anh chị không có tài sản chung, không có tranh chấp và anh chị cam kết không có nợ người khác, người khác không có nợ anh chị, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp chia tài sản chung và nợ thì được xem xét giải quyết bằng vụ kiện khác.

5. Về án phí: Buộc chị Trần Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0003786 ngày 12 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang. Chị Trần Thị Đ đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 25/4/2023.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện An Biên;
- Chi cục THADS huyện An Biên;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP (Kiều).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Thảo